

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SA PA
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 21/ 5/2020

*V/v “Không công nhận quan hệ vợ
chồng, tranh chấp quyền nuôi con
chung”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA – TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Giàng Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Mạnh;
2. Bà Giàng Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 96/2019/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc: “Yêu cầu không công nhận vợ chồng, tranh chấp quyền nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Chảo Ông S (tên gọi khác: Chảo Đào Quậy); Sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện S, tỉnh L(nay là: Thôn B, xã T, thị xã S, tỉnh L). Có mặt

2. Bị đơn: Chị Hàn Mùi Kh; Năm sinh: 1986;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn B, xã T, huyện S, tỉnh L(nay là: Thôn B, xã T, thị xã S, tỉnh L). Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19/12/2019 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Chảo Ông S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Chảo Ông S và chị Hàn Mùi Kh sau thời gian tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2006, anh S và chị Kh không đi làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi

chung sống một thời gian khoảng 2 - 3 năm thì giữa anh S và chị Kh phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Anh S và chị Kh thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, anh S và chị Kh không còn chung sống với nhau từ tháng 9 năm 2019, anh S và chị Kh không còn quan hệ gì với nhau về cả kinh tế và tình cảm. Vì vậy, anh S đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa (nay là Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa) giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh với chị Phàn Mùi Kh.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh S và chị Kh có 02 con chung: Cháu lớn Chảo Mùi Ph; Sinh ngày 15/4/2007, (hiện nay cháu đang sống cùng mẹ); Cháu nhỏ Chảo Minh Q; Sinh ngày 12/9/2008 (hiện nay đang sống cùng bố). Anh S đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cháu Chảo Minh Q; Sinh ngày 12/9/2008, giao cháu Chảo Mùi Ph; Sinh ngày 15/4/2007 cho chị Phàn Mùi Kh tiếp tục nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của vợ chồng.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Chảo Ông S và chị Phàn Mùi Kh thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Phàn Mùi Kh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Chảo Ông S chung sống với nhau từ năm 2006, không đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi chung sống vợ chồng hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, anh S có quan hệ với người phụ nữ khác. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, anh S và chị Kh đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2019, không còn yêu thương nhau nữa. Chị Kh nhất trí với đề nghị của anh S yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sa Pa (nay là Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa) giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh S và chị Kh.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Kh và anh S có 02 con chung:

- Cháu lớn: Chảo Mùi Ph; Sinh ngày 15/4/2007 (hiện nay đang sống cùng chị Kh);

- Cháu nhỏ: Chảo Minh Q; Sinh ngày 12/9/2008 hiện đang sống cùng anh S).

Chị Kh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Chảo Mùi Ph sinh ngày 15/4/2007 đến khi cháu đủ 18 tuổi; Giải quyết cho anh S được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Chảo Minh Q; Sinh ngày 12/9/2008 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của vợ chồng.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Kh và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh S vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa phát biểu quan điểm về việc tuân theo Pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của Pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 9, khoản 1 điều 14, điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, điều 35 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quyết định không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Chảo Ông S và chị Phàn Mùi Kh.

- Về con chung: Giao cháu Chảo Minh Q; Sinh ngày 12/9/2008 cho anh Chảo Ông S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho tới khi cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu Chảo Mùi Ph Sinh ngày 15/4/2007 cho chị Phàn Mùi Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng tới khi cháu đủ 18 tuổi; Hai bên đương sự không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Chảo Ông S có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa (nay là Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa) giải quyết không công nhận vợ chồng giữa anh và chị Phàn Mùi Kh cư trú tại: Thôn B, xã T, huyện S, tỉnh L(nay là: Thôn B, xã T, thị xã S, tỉnh L). Theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sa Pa (nay là Tòa án nhân dân thị xã sa Pa), tỉnh Lào Cai thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cả anh Chảo Ông S và chị Phàn Mùi Kh đều khai: anh chị tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi luật hôn nhân và gia đình năm 2000 có hiệu lực, theo hướng dẫn tại điểm b khoản 3 nghị Quyết số 35 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội khóa 10 về thi hành Luật hôn nhân và gia đình. "Nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03/01/1987 đến ngày 01/01/2001, mà có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng lý kết hôn trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực đến ngày 01/01/2003... Từ sau ngày 01/01/2003 mà họ không có đăng lý kết hôn thì pháp luật không công nhận vợ chồng". Từ năm 2006 đến nay tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng anh S và chị Kh không đăng ký kết hôn theo quy định là vi phạm Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay do mâu thuẫn nên anh S yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa anh và chị Phàn Mùi Kh. Xét thấy yêu cầu của anh S là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng

xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh S và chị Kh theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 của thông tư liên tịch số 01 ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Chảo Ông S và chị Phàn Mùi Kh có hai con chung là cháu Chảo Mùi Ph và cháu Chảo Minh Q. Xét thấy anh Chảo Ông S và chị Phàn Mùi Kh thống nhất, thỏa thuận với nhau về người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của hai cháu Chảo Mùi Ph và cháu Chảo Minh Q, đồng thời phù hợp với điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận. Giao cháu Chảo Minh Q cho anh Chảo Ông S được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Chảo Mùi Ph cho chị Phàn Mùi Kh tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh S và chị Kh không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh S và chị Kh đều thống nhất tự thỏa thuận với nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Chảo Ông S phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 12.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 8 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Tuyên xử vắng mặt chị Phàn Mùi Kh.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Chảo Ông S và chị Hàn Mùi Kh.

2. Về con chung: Giao cháu Chảo Minh Q; Sinh ngày 12/9/2008 cho anh Chảo Ông S được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Chảo Mùi Ph Sinh ngày 15/4/2007 cho chị Phàn Mùi Kh tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh S và chị Kh không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Chảo Ông S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AC/2012/000795 ngày 23/12/2019 của Chi cục thi hành án dân

sự huyện Sa Pa (nay là Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sa Pa). Anh S đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Chảo Ông S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Phàn Mùi Kh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thị xã Sa Pa;
- Chi cục THADS thị xã Sa Pa;
- UBND xã Thanh Bình;
- Lưu: VT, HSKS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng Thị Thu Trang